TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TĨNH GIA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2019/HS-ST
Ngày: 09-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Học

2. Bà Khương Thị Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Kim Duy Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 08 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 09 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Mai Hữu T** (Tên gọi khác: Mai Hữu T'; T ngọng) - Sinh năm: 1979; Nơi sinh: xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Mai Hữu T - Sinh năm: 1952 và con bà: Lê Thị N (Đã chết); Có vợ: Lê Thị H - Sinh năm 1982 (Đã ly hôn); Có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền sự: Không

Tiền án: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 07 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

Nhân thân: Hiện nay, bị cáo đang bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định khởi tố bị can số 145 ngày 20/6/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 20/6/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Đậu Ngọc D (**Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 03/6/1982; Nơi sinh: huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn H, xã N', huyện Đ,

tỉnh Đăk Nông; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Đậu Ngọc T - Sinh năm: 1951 và con bà: Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1952; Có vợ thứ nhất: Đỗ Thị Thanh T - Sinh năm 1982 (Đã ly hôn); Vợ thứ 2: Nguyễn Thị Mai Q - Sinh năm 1986; Có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/5/2014 đến 09/5/2014, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" và hiện đang áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Chị Lê Thị H – Sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

** Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị Mai Q – Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn H, xã N', huyện Đ, tỉnh Đăk Nông

2. Anh Mai Hữu T – Sinh năm: 1952

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 05/5/2014, Đậu Ngọc D, đến nhà Mai Hữu T (tên thường gọi là Mai Hữu T', T ngọng), ở Thôn Q, xã N, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa để chơi và ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, T đã rủ D đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài thì D đồng ý. T lấy một chiếc túi xách màu đen bên trong đựng: 01 thanh sắt, phi 18, dài 50cm, một đầu nhọn, một đầu bằng; 01 thanh sắt, phi 16, dài 30cm, một đầu nhọn, một đầu bè; 01 thanh sắt dài 28cm, đường kính 3mm, một đầu nhọn, một đầu uốn cong; 01 đoạn sắt dài 07cm, một đầu bè, một đầu hình lục giác để lên gác xe mô tô biển kiểm soát: 36C1-095.77 của T và chở D đi trộm cắp tài sản. Cả hai đi dọc đường Quốc lộ 1A theo hướng Bắc đến địa phận thôn H, xã T, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa thì thấy nhà chị Lê Thị H không có ai ở nhà nên T đã dừng xe máy trước cửa ngõ, dùng đoạn sắt dài 30cm cạy bung khóa cửa ngõ, sau đó D và T tiếp tục dùng đoạn sắt dài 50cm cạy bung chốt cửa ở phía hông nhà Chị H, đi vào trong phòng ngủ thì phát hiện có 01 két sắt (nhãn hiệu Việt Tiệp 110kg), D và T dịch chuyển két ra giữa phòng, D giữ két nằm ngửa còn T tiếp tục dùng đoạn sắt dài 50cm cạy bung cửa két sắt và lấy: 07 chiếc nhẫn tròn loại vàng 24K; 01 chiếc nhẫn vàng 18K gắn mặt đá đỏ và tiền mặt là 9.300.000đ. Sau đó cả hai tiếp tục đi ra phòng khách thấy có 01 (một) laptop, dây sạc để ở trên kệ bàn uống nước thì D lấy đưa cho T bỏ vào túi rồi cả hai đi về.

T chở D về nhà T cất giấu 01 chiếc nhẫn vàng 18K gắn mặt đá đỏ và 01 laptop tại góc nhà phía đông phòng khách. Sau đó, cả hai đi đến cửa hàng vàng bạc HH, địa chỉ: Tiểu khu S, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa bán 07 (bảy) chiếc nhẫn tròn loại vàng 24K cho anh Nguyễn Huy H, là chủ cửa hàng được 14.700.000đ cộng với 9.300.000đ tiền mặt rồi cả hai chia nhau mỗi người 12.000.000đ cùng ngày D ra ngân hàng chuyển số tiền 12.000.000đ vào tài khoản Ngân hàng Agribank số 5611205017028 của chị Nguyễn Thị Mai Q (vợ của D), còn T đã sử dụng hết số tiền trên vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Ngày 06/5/2014 thì D đến Công an huyện Tĩnh Gia đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội, còn T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 06/5/2014, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T và thu giữ được 01 máy tính xách tay, màu đen, nhãn hiệu Dell, Model: P22G kèm theo dây sạc và 01 nhẫn kim loại màu vàng, đính mặt đá đỏ, ký hiệu NH7, ngoài ra không thu giữ gì thêm.

Ngày 22/5/2014, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia ra Quyết định truy nã đối với T. Ngày 20/6/2019, T bị Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương bắt theo quyết định truy nã và giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 09/5/2014, của Hội đồng định giá tài sản, UBND huyện Tĩnh Gia đã kết luận:

- 01 (Một) máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Dell, moden: P22G, đã qua sử dụng. Trị giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng);

- 01 (Một) nhẫn vàng đeo tay mặt đá, có ký hiệu NH7, có tổng là 02 chỉ, loại vàng 18K. Giá vàng 1.700.000đ/chỉ x 02 chỉ = 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng);

- 07 (Bảy) nhẫn vàng đeo tay, có tổng 05 chỉ, loại vàng 24K. Gía vàng 3.400.000đ/chỉ x 05 chỉ = 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng);

- Hư hỏng 01 (Một) két sắt màu đen, nhãn hiệu Việt Tiệp, loại 110kg, đã qua sử dụng. Trị giá 1.000.000đ (Một triệu đồng);

Tổng giá trị tài sản mà T và D đã trộm cắp và làm hư hỏng được là: 2.000.000đ + 3.400.000đ + 17.000.000đ + 1000.000đ + 9.300.000đ = 32.700.000đ (Ba hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Đối với anh Nguyễn Huy H là chủ cửa vàng bạc đã mua 07 (bảy) chiếc nhẫn tròn loại vàng 24K với giá 14.700.000đ và chị Nguyễn Thị Mai Q được D chuyển 12.000.000đ vào tài khoản, quá trình điều tra đã xác định được anh H, chị Q không biết nguồn gốc của số vàng, tiền trên là do D và T trộm cắp mà có. Do vậy hành vi của anh H và chị Q không cấu thành tội phạm.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

Đối với một máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Dell, Model: P22G kèm deo dây sạc và một nhẫn vàng đeo tay mặt đá có ký hiệu NH7, loại vàng 18K và tiền mặt 12.000.000đ, ngày 12/5/2014, Cơ quan CSĐT Công an

huyện Tĩnh Gia đã trả lại cho chị Lê Thị H là chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

Đối với một xe mô tô mang BKS: 36C1-095.77 (Kèm theo 01 đăng ký xe mô tô mang tên Mai Hữu T) và một túi xách màu đen, bên trong đựng 01 thanh sắt, đường kính 18mm, dài 50cm, một đầu nhọn, một đầu bằng; 01 thanh sắt, đường kính 16mm, dài 30cm, một đầu nhọn, một đầu bè; 01 thanh sắt dài 28cm, đường kính 3mm, một đầu nhọn, một đầu uốn cong; 01 đoạn sắt dài 07cm, một đầu đập bè, một đầu hình lục giác. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã chuyển nhập kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia để bảo quản theo quy định.

Phần dân sự: Đến nay bị cáo D và đại diện của bị cáo T đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Chị H tổng cộng 27.300.000đ (Hai mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng), trong đó có 12.000.000đ mà D đã tự nguyện giao nộp vào năm 2014. Chị H đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 89/CT-VKSTG ngày 20/08/2019 của VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Mai Hữu T và Đậu Ngọc D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:

- Tuyên bố: Các bị cáo Mai Hữu T và Đậu Ngọc D đều phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Điều 20; Điều 53 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Mai Hữu T.

+ Khoản 1 Điều 138; điểm b, p, h khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Đậu Ngọc D.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với các bị cáo cụ thể như sau:

+ Mai Hữu T từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (20/06/2019). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+ Đậu Ngọc D từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian từ thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Bị cáo D và đại diện của bị cáo T đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Chị H tổng cộng 27.300.000đ (Hai mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng). Chị H đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã trả lại cho Chị H 01 (Một) máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Dell, Model: P22G kèm deo dây sạc và 01 (Một) nhẫn vàng đeo tay mặt đá có ký hiệu NH7, loại vàng 18K.

Ngày 12/5/2014, Chị H đã nhận đủ số tài sản nói trên và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu bán sung quỹ Nhà nước với 01 (Một) xe mô tô mang BKS: 36C1-095.77 (Kèm theo 01 đăng ký xe mô tô mang tên Mai Hữu T) vì đây là phương tiện phạm tội.

+ Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) túi xách màu đen, bên trong đựng 01 thanh sắt, đường kính 18mm, dài 50cm, một đầu nhọn, một đầu bằng; 01 thanh sắt, đường kính 16mm, dài 30cm, một đầu nhọn, một đầu bè; 01 thanh sắt dài 28cm, đường kính 3mm, một đầu nhọn, một đầu uốn cong; 01 đoạn sắt dài 07cm, một đầu đập bè, một đầu hình lục giác, hiện đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà sơ thẩm công khai hôm nay, các bị cáo T và D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với tang vật vụ án, lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà hôm nay. Vì vậy có đủ căn cứ để khẳng định VKSND huyện Tĩnh Gia truy tố các bị cáo Mai Hữu T và Đậu Ngọc D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng.

[3] Xét tính chất vụ án: Các bị cáo là người có đủ năng lực về mọi mặt để nhận thức được "Trộm cắp tài sản" là hành vi vi phạm pháp luật và là tội phạm. Song, do lười biếng, muốn hưởng thụ mà lại không chịu lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo trộm cắp trị giá 32.700.000đ (Ba hai triệu bảy trăm nghìn đồng) nên các bị cáo bị truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm

đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử buộc phải chịu một hình phạt là cần thiết nên cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện tội phạm, hành vi của các bị cáo không có sự bàn bạc chặt chẽ với nhau. Vì vậy việc áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo cần phải có sự phân hóa vai trò để cá thể hóa hình phạt và khi quyết định hình phạt phải xem xét đến vai trò, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt cho từng bị cáo phù hợp với pháp luật. Trong vụ án này, T là người khởi xướng, rủ D thực hiện việc trộm cắp, chuẩn bị phương tiện phạm tội nên bị cáo T có vai trò thứ nhất và phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo D.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, HĐXX thấy rằng:

** Đối với bị cáo Mai Hữu T:*

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 11/05/2012 bị cáo bị TAND thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 21/7/2012 bị cáo chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương thì đến ngày 05/5/2014 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" của Chị H. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999. Sau khi phạm tội bị cáo lại bỏ trốn khỏi địa phương cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia phải ra quyết định truy nã đối với bị cáo và tạm đình chỉ vụ án. Tuy nhiên trong thời gian lẩn trốn bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" vào ngày 15/6/2019 tại thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, cố tình không chịu rèn luyện, cải sửa để trở thành con người tốt. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho Chị H nên Chị H có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

** Đối với bị cáo Đậu Ngọc D:*

- Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho Chị H. Sau khi phạm tội nhận thức được hành vi của mình nên bị cáo đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia để đầu thú. Chị H có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì thế, bị cáo được áp dụng

các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm các điểm b, p, h khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo lại có lai lịch rõ ràng, có nơi cơ trú ổn định, với nhân thân của bị cáo như trên, căn cứ vào pháp luật hình sự xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe và giáo dục đối với bị cáo, cũng như thể hiện tính khoan hồng của pháp luật để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

+ Bị cáo D và đại diện của bị cáo T đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Chị H tổng cộng 27.300.000đ (Hai mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng). Chị H đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

+ Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã trả lại cho Chị H 01 (Một) máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Dell, Model: P22G kèm deo dây sạc và 01 (Một) nhẫn vàng đeo tay mặt đá có ký hiệu NH7, loại vàng 18K. Ngày 12/5/2014, Chị H đã nhận đủ số tài sản nói trên và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

+ Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước với 01 (Một) xe mô tô mang BKS: 36C1-095.77 (Kèm theo 01 đăng ký xe mô tô mang tên Mai Hữu T) vì đây là phương tiện phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) túi xách màu đen, bên trong đựng 01 thanh sắt, đường kính 18mm, dài 50cm, một đầu nhọn, một đầu bằng; 01 thanh sắt, đường kính 16mm, dài 30cm, một đầu nhọn, một đầu bè; 01 thanh sắt dài 28cm, đường kính 3mm, một đầu nhọn, một đầu uốn cong; 01 đoạn sắt dài 07cm, một đầu đập bè, một đầu hình lục giác, hiện đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Mai Hữu T và Đậu Ngọc D đều phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Mai Hữu T.

- Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm b, p, h khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Đậu Ngọc D.

Xử phạt:

- Mai Hữu T (Tên gọi khác: Mai Hữu T'; T ngọng) 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (20/06/2019). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Đậu Ngọc D 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đậu Ngọc D cho Ủy ban nhân dân xã N', huyện Đ, tỉnh Đăk Nông nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 (Một) xe mô tô mang BKS: 36C1-095.77 (Kèm theo 01 đăng ký xe mô tô mang tên Mai Hữu T).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) túi xách màu đen, bên trong đựng 01 thanh sắt, đường kính 18mm, dài 50cm, một đầu nhọn, một đầu bằng; 01 thanh sắt, đường kính 16mm, dài 30cm, một đầu nhọn, một đầu bè; 01 thanh sắt dài 28cm, đường kính 3mm, một đầu nhọn, một đầu uốn cong; 01 đoạn sắt dài 07cm, một đầu đập bè, một đầu hình lục giác.

(Theo phiếu nhập kho số NK2014/46 ngày 30 tháng 07 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia).

Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm và điểm a khoản 1 Điều 23, mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo T và D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt bị hại tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Thị Hạnh